

Số: 456/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung, văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Kinh doanh Bảo hiểm năm 2022, văn bản sửa đổi bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC) năm 2023 và Phụ lục sửa đổi Điều lệ năm 2023 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2025;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của ABIC được tổ chức ngày 25/6/2026 tại Hà Nội,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025, mục tiêu và giải pháp kinh doanh năm 2026 (Báo cáo số 371/TT-ABIC-HĐQT ngày 01/6/2026 của Hội đồng quản trị)

1.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025, mục tiêu và giải pháp kinh doanh năm 2026.

1.2. Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 2. Thông qua kết quả kinh doanh năm 2025 và Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán (Tờ trình số 372/TT-ABIC-HĐQT ngày 01/6/2026 của Hội đồng quản trị)

2.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua kết quả kinh doanh năm 2025 và phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Công ty với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025 (VNĐ)	Thực hiện 2025 (VNĐ)	Thực hiện /Kế hoạch 2025 (%)	Tăng trưởng so với năm 2024 (%)
I	Doanh thu kinh doanh bảo hiểm	2.650.000.000.000	2.791.290.886.423	105,3	14,8
1	Phí bảo hiểm gốc	2.490.000.000.000	2.627.022.351.034	105,5	14,2
2	Phí nhận tái bảo hiểm	160.000.000.000	164.268.535.389	102,7	26,2
II	Doanh thu đầu tư tài chính	140.000.000.000	153.413.090.287	109,6	2,3
III	Lợi nhuận trước thuế	315.000.000.000	318.839.355.659	101,2	24,5

2.2. Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 3. Thông qua Báo cáo quyết toán ngân sách của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 (Tờ trình số 373/TT-ABIC-HĐQT ngày 01/6/2026 của Hội đồng quản trị)

3.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua quyết toán ngân sách năm 2025 của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) như sau:

- Chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và thành viên BKS không chuyên trách: 348.000.000 đồng

- Chi phí hoạt động khác của HĐQT, BKS và các Ban thuộc HĐQT: 3.226.316.781 đồng

- Kinh phí chưa sử dụng là: 5.147.555.878 đồng không chuyển tiếp năm sau, thực hiện hoàn nhập vào kết quả kinh doanh năm 2025.

3.2. Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 4. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024 và phương án sử dụng, phân phối lợi nhuận năm 2025 (Tờ trình số 374/TT-ABIC-HĐQT ngày 01/6/2026 của Hội đồng quản trị)

4.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Tổng Lợi nhuận còn lại chưa phân phối đến 31/12/2024	319.656.160.319	
2	Các khoản đã chi trong năm 2025	205.552.235.000	
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	-	Không trích theo Nghị quyết 482/NĐ-ABIC-ĐHĐCĐ 26/06/2025
2.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	59.584.825.000	Theo Nghị quyết 482 /NĐ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2025
2.3	Trích quỹ thưởng quản lý điều hành (Bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng)	1.188.000.000	
2.4	Trả cổ tức bằng cổ phiếu 20%/01CP	144.779.410.000	Theo Nghị quyết 482 /NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2025 chênh lệch 4.090.000 đồng do làm tròn cổ phiếu và xử lý cổ phiếu lẻ

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
3	Lợi nhuận để lại chưa phân phối (3)=(1)-(2)	114.103.925.319	

4.2. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua kết quả lợi nhuận năm 2025 đã thực hiện:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
a	Lợi nhuận kế toán năm 2025	318.839.355.659	
b	Chi phí thuế TNDN hiện hành	64.531.382.106	
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 (1)=(a)-(b)	254.307.973.553	
2	Các khoản đã hạch toán trong năm 2025 theo quy định	12.715.398.678	
	- Trích Quỹ dự trữ bắt buộc năm 2025 (5%/LNST)	12.715.398.678	Quỹ dự trữ bắt buộc trích tối đa 10% vốn điều lệ là 1.013.476.320.000đồng *0,1=101.347.632.000 đồng; Thời điểm 31/12/2024 số dư đã trích quỹ này là 72.391.750.000 đồng; Trong năm 2025 trích thêm 12.715.398.678 đồng, đến 31/12/2025 Quỹ dự trữ bắt buộc là 85.107.148.678 đồng.
3	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2025 sau trích quỹ dự trữ bắt buộc (3)=(1)-(2)	241.592.574.875	
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối các năm trước năm 2025 chuyển sang	114.103.925.319	
5	Điều chỉnh Lợi nhuận 2024 theo Quyết định kiểm tra của Chi Cục thuế Doanh nghiệp lớn.	565.462.000	Căn cứ QĐ 976/QĐ-DNL ngày 20/08/2025 của Chi Cục thuế Doanh nghiệp lớn, ABIC điều chỉnh tăng thuế TNDN, thuế GTGT phải nộp thêm vào ngân sách là 565.462.000 đồng -> Giảm lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2024

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
6	Tổng Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (6)=(3)+(4)-(5)	355.131.038.194	

4.3. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua phương án sử dụng, phân phối lợi nhuận năm 2025:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Căn cứ phân phối
1	Tổng Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối năm 2025	355.131.038.194	
2	Dự kiến phân phối	218.546.448.000	
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	-	Không trích thêm do số dư đến 31/12/2025 là 273.653.778.964 đồng
2.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	66.525.000.000	Vận dụng điểm b khoản 2 Điều 25 Luật 68/2025/QH15 ngày 14/06/2025 và điểm b khoản 2 điều 29 Nghị định 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025
	<i>Trích quỹ phúc lợi</i>	<i>26.610.000.000</i>	Tỷ lệ 40%
	<i>Trích quỹ khen thưởng</i>	<i>39.915.000.000</i>	Tỷ lệ 60%
2.3	Trả cổ tức tỷ lệ 15%/01 cổ phần (ưu tiên hình thức chi trả bằng cổ phiếu trong trường hợp đáp ứng được quy định của pháp luật; trường hợp không đáp ứng quy định của pháp luật thì chi trả bằng tiền mặt)	152.021.448.000	Số CP hiện đang lưu hành 101.347.632 CP
3	Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối	136.584.590.194	

Ghi chú:

- Về hình thức chi trả cổ tức tỷ lệ 15%/01 cổ phần tại mục 3: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao Hội đồng Quản trị chủ động quyết định hình thức chi trả cổ tức (bằng cổ phiếu hoặc bằng tiền) theo phương án chi tiết tại Phụ lục 01 và Phụ lục 02 đính kèm Tờ trình số 374/TT-ABIC-HĐQT ngày 01/6/2026.

- Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối sẽ bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện tăng vốn điều lệ để đáp ứng cơ cấu cổ đông theo Luật kinh doanh bảo hiểm và phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu do việc làm tròn cổ phiếu và xử lý cổ phiếu lẻ nếu đáp ứng quy định của pháp luật.

- Lý do để lại lợi nhuận chưa phân phối:

+ Tăng năng lực tài chính, tăng khả năng cạnh tranh, nâng cao hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của ABIC.

+ Đảm bảo an toàn tài chính cho các năm sau khi có rủi ro bất thường xảy ra

4.4. Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 99,22% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 5. Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026 (Tờ trình số 375/TT-ABIC-HĐQT ngày 01/6/2026 của Hội đồng quản trị)

5.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026 trên một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

1/. Doanh thu kinh doanh bảo hiểm: 3.100 tỷ đồng.

2/. Doanh thu đầu tư tài chính: 180 tỷ đồng.

3/. Lợi nhuận trước thuế: tối thiểu 350 tỷ đồng.

4/. Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE): tối thiểu 15%.

5/. Cổ tức: tối thiểu 15%/1 cổ phần.

5.2. Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 6. Phê duyệt kế hoạch ngân sách, tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026 (Tờ trình số 376/TT-ABIC-HĐQT ngày 01/6/2026 của Hội đồng quản trị)

6.1 Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 nhất trí phê duyệt kế hoạch ngân sách, tiền lương, thù lao và lợi ích khác của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2026. Cụ thể như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/tháng)
1	Thành viên HĐQT	
1.1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo qui định của Công ty
1.2	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	15.000.000
1.3	Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo qui định của Công ty
1.4	Thành viên HĐQT chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo qui định của Công ty
1.5	Thành viên HĐQT không chuyên trách	12.000.000
2	Thành viên Ban Kiểm soát	
2.1	Trưởng BKS chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo qui định của Công ty
2.2	Trưởng BKS không chuyên trách	14.000.000
2.3	Thành viên BKS chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo qui định của Công ty
2.4	Thành viên BKS không chuyên trách	8.000.000

Đối với các chức danh chuyên trách: Mức cụ thể ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.

- Chi phí hoạt động khác trong năm 2026: 0,3% * (doanh thu phí bảo hiểm gốc +

doanh thu phí nhận tái bảo hiểm).

6.2. Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 7. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị (Báo cáo số 377/BC-ABIC-HĐQT ngày 01/6/2026 của Hội đồng quản trị)

7.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT. Đại hội đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2025 đã thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT, tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí với kế hoạch hoạt động của HĐQT Công ty năm 2026.

7.2. Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 8. Thông qua kết quả thực hiện Đề án chiến lược phát triển ABIC giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và Chiến lược kinh doanh 05 năm giai đoạn 2026-2030 của ABIC (Tờ trình số 378/TT-ABIC-HĐQT ngày 01/6/2026 của Hội đồng quản trị)

8.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí đánh giá ABIC đã hoàn thành cơ bản các mục tiêu Chiến lược phát triển ABIC giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030 và nhất trí thông qua Chiến lược kinh doanh 05 năm giai đoạn 2026-2030. Một số mục tiêu cụ thể như sau:

(1) Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm: tăng trưởng bình quân tối thiểu 10,8%/năm so với năm 2025.

(2) Tỷ suất sinh lời bình quân ROE đạt tối thiểu 15%/năm; Lợi nhuận trước thuế tăng trưởng bình quân tối thiểu 8,2%/năm so với năm 2025.

(3) Cổ tức chi trả tối thiểu 15%/năm.

(4) Dư nợ tín dụng của Agribank được bảo hiểm đạt tối thiểu 41,4%, trong đó:

+ Tỷ lệ dư nợ tín dụng khách hàng cá nhân được bảo hiểm (bằng sản phẩm Bảo an tín dụng) đạt tối thiểu 30%.

+ Tỷ lệ dư nợ tín dụng khách hàng doanh nghiệp được bảo hiểm đạt tối thiểu 60%.

(5) Về phát triển mạng lưới: Phát triển mạng lưới đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, phù hợp với định hướng phát triển hoạt động kinh doanh, đến năm 2030 có tối đa 35 chi nhánh.

(6) Về niêm yết cổ phiếu của ABIC (Mã cổ phiếu: ABI) trên sàn giao dịch chứng khoán chính thức: Xây dựng phương án đăng ký niêm yết cổ phiếu của ABIC trên sàn giao dịch chứng khoán chính thức đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ ABIC, dự kiến thực hiện trong năm 2027.

(7) Về mô hình hoạt động của ABIC: Lựa chọn mô hình Tổng Công ty/Holding trong giai đoạn 2026-2030 khi đủ điều kiện.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo triển khai Chiến lược kinh doanh 05 năm giai đoạn 2026-2030.

8.2. Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 9. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty (Báo cáo số 379/BC-ABIC-BKS ngày 01/6/2026 của Ban Kiểm soát)

9.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát công ty. Đại hội nhất trí đánh giá: Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 đã thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Báo cáo của Ban kiểm soát đã đánh giá trung thực, chính xác tình hình hoạt động và kết quả tài chính của Công ty năm 2025.

9.2. Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 10. Phê duyệt Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty (Tờ trình số 380/TT-ABIC-BKS ngày 01/6/2026 của Ban Kiểm soát)

10.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán cung cấp các dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 cho Công ty.

10.2. Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 11. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp có hiệu lực kể từ ngày 25/6/2026.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn có trách nhiệm tổ chức thực hiện và giám sát có hiệu quả Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Cổ đông ABIC;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGĐ;
- Ban CSNS (để công bố TT);
- Lưu: TKPC, CSNS, VP TSC.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Đỗ Minh Hoàng